

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2020/HS-ST

Ngày: 19/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lôi Liên Minh**

Bà Thiều Thị Phi Loan

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Trần Nhân** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Sỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Ngọc N, tên gọi khác: Trần Ngọc H.

Sinh năm 1978, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Trần Ngọc T, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Bùi Kiều X, sinh năm 1958; Kết hôn với anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1976 (Đã ly hôn) và có 04 con chung, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Năm 2014 kết hôn với anh Phùng Hoàng S, sinh năm 1976 và có 01 con chung sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 03/8/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã L, tỉnh Bình Thuận khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 21/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã L ban hành Kết luận điều tra số 42 đối với Trần Ngọc N về tội danh nêu trên.

- Ngày 04/01/2020, N thực hiện hành vi “Đánh bạc” tại khu phố 10, phường A, thành phố B. Ngày 13/01/2020, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Trong vụ án “Đánh bạc” xảy ra ngày 04/01/2020)

2/ Họ và tên: Trần Thị Thanh T; Tên gọi khác: Bé; sinh năm 1983, tại Đồng nai; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Trần Đức T, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Thạch Thị Lsinh năm 1953; Họ tên chồng: Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1983. Bị cáo có 04 con chung, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 04/01/2020, T thực hiện hành vi “Đánh bạc”. Ngày 13/01/2020, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Trong vụ án “Đánh bạc” xảy ra ngày 04/01/2020)

(Bị cáo N, bị cáo T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2018, tại khu Lò gạch bỏ hoang thuộc ấp B, xã H, thành phố B do Mai Trần Nguyễn K quản lý. Mai Trần Nguyễn K đồng ý cho Bò Thị Th thuê địa điểm trên để tổ chức cho Lê Trường Kh, Huỳnh Thị Ngọc Th1, Đặng Thị H, Trần Ngọc N (H), Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh N, Lâm Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kiều M, Hùng Trà A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Xuân B, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào cái” để Th thu tiền xâu.

Cách thức như sau: Mỗi ván bài người chơi đặt tiền cược trước vào “tụ” của mình. Sau đó, người làm cái dùng bộ bài Tây (loại 52 lá) chia đều mỗi “tụ” 03 (Ba) lá bài, rồi tính điểm để xác định thắng, thua. Khi lật bài lên, người làm cái sẽ lấy bài của mình so sánh với từng “tụ”, nếu bài của người làm cái lớn hơn bài của “tụ” nào thì người làm cái sẽ thắng và thu toàn bộ số tiền của “tụ” đó đã đặt và ngược lại (tức tỷ lệ thắng thua là 1-1). Nếu bài của người làm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua (huê). Một người có thể đặt nhiều “tụ” hoặc nhiều người có thể đặt chung một “tụ” (đặt ké).

Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài in số (2,3,4...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 điểm. Bài cao nhất là bài có 03 lá hình Tây, kế đến là bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... Số điểm 10, 20, 30 gọi là “bù” (không có điểm).

Trong lúc Lê Trường Kh làm cái, Bò Thị Th cung cấp bài và thỏa thuận cứ chơi 10 ván Th thu của Kh 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền xâu. Lê Trường Kh quy định mỗi ván đặt tiền cược mỗi “tụ” ít nhất là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), nhiều nhất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tất cả đồng ý. Kh là người trực tiếp làm cái (chia bài, so điểm, kiểm soát các “tụ” và thu tiền của người thua, trả tiền cho người thắng). Th ngồi ngoài theo dõi và thu tiền xâu.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

Lê Trường Kh mang theo và sử dụng số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kh làm cái và bị thua 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người Kh 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Trần Ngọc N mang theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Trần Thị Thanh T mang theo 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và T thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đang để dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang. Khi bị phát hiện, bị thu giữ trên người 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc

Ngày 05/4/2018, Huỳnh Thị Ngọc Th1 bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 11/7/2018, Th1 mang theo và sử dụng số tiền 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th1 thắng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), Th1 sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để trả nợ cho bị can Hùng Trà A và một người tên Đ (Không rõ lai lịch). Khi bị bắt, thu giữ trên người Th1 5.000đ (Năm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Lâm Thị Kim Y mang theo 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Y thua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện, thu giữ trên người số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Thị L mang theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thắng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện, thu giữ trên người L số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Thị Kiều M mang theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, M thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện, thu giữ trên người M số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc.

Hùng Trà A mang theo 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, A thua 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện, thu giữ trên người 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Đặng Thị H mang theo 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H không thắng, không thua. Khi bị phát hiện, H vứt xuống chiếu bạc 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), bị thu giữ trên người 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

Nguyễn Thị Thanh N mang theo và sử dụng 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thua 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện, bị thu giữ trên người số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Thị Xuân B mang theo 4.099.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thắng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và đang bỏ dưới chiếu bạc. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người B số tiền 4.099.000đ (Bốn triệu không

trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc; 3.599.000đ (Ba triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Lê Trường Kh, Trần Ngọc N, Trần Thị Thanh T, Huỳnh Thị Ngọc Th1, Đặng Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Lâm Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kiều M, Hùng Trà A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Xuân B tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 9.455.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Vào các ngày 19/7/2018, 16/8/2018, 02/10/2018, 03/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố bị can đối với Bồ Thị Th, Lê Trường Kh, Huỳnh Thị Ngọc Th1, Mai Trần Nguyễn K, Lâm Thị Kim Y, Hùng Trà A, Nguyễn Thị Kiều M, Nguyễn Thị L, Đặng Thị H. Riêng Trần Ngọc N và Trần Thị Thanh T bỏ trốn. Đến ngày 04/01/2020, N và T bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.
- 9.455.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc.

Trong đó:

- + Thu giữ trên chiếu bạc 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)
- + Thu giữ trên người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc: 3.655.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Gồm: Bồ Thị Th: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Lê Trường Kh: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Huỳnh Thị Ngọc Th1: 5.000đ (Năm nghìn đồng); Nguyễn Thị Thanh N: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị L: 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị Xuân B: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị kiều M: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Hùng Trà A: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Trần Thị Thanh T: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Số vật chứng nêu trên đã được thu giữ và xử lý xong theo bản án số 418/2019/HSST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, Imel: 352221027310784 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Thị Thanh T, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho T

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKSBH ngày 05 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Ngọc N, Trần Thị Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại khu Lò gạch bỏ hoang thuộc ấp B, xã H, thành phố B do Mai Trần Nguyễn K quản lý. K đồng ý cho Bò Thị Th thuê địa điểm trên để tổ chức cho 11 người gồm: Lê Trường Kh, Trần Ngọc N (Trần Ngọc H), Trần Thị Thanh T, Huỳnh Thị Ngọc Th1, Đặng Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Lâm Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kiều M, Hùng Trà A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Xuân B, thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào cái” để Th thu tiền xâu. Tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện, bắt quả tang là 9.455.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Đối với Bò Thị Th, Mai Trần Nguyễn K, Lê Trường Kh, Huỳnh Thị Ngọc Th1, Đặng Thị H, Lâm Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kiều M, Hùng Trà A, Nguyễn Thị L thì vào ngày 16/9/2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm theo bản án số 418/2019/HSST.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc N (Trần Ngọc H), Trần Thị Thanh T cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc N (Trần Ngọc H), Trần Thị Thanh T đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Ngọc N (Trần Ngọc H), bị cáo Trần Thị Thanh T là những người thực hiện tội phạm trong vai trò đồng phạm giản đơn, tính chất mức độ như sau: Bị cáo N mang theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Thị Thanh T mang theo 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và T thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đang để dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về các nội dung khác liên quan vụ án: Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị Xuân B đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh truy tìm đối tượng xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bộ bài Tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.

- 9.455.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc.

Trong đó:

+ Thu giữ trên chiếu bạc 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)

+ Thu giữ trên người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc: 3.655.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Gồm: Bò Thị Th: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Lê Trường Kh: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Huỳnh Thị Ngọc Th1: 5.000đ (Năm nghìn đồng); Nguyễn Thị Thanh N: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị L: 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị Xuân B: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị kiều M: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Hùng Trà A: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Trần Thị Thanh T: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Số vật chứng nêu trên đã được thu giữ và xử lý xong theo bản án số 418/2019/HSST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo N, T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc N** (Trần Ngọc H) **10 (Mười)** tháng tù . Thời hạn tù tính ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh T 08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần Ngọc N (Trần Ngọc H), Trần Thị Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Trí